

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số: 704/QĐ-ĐHGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)*

### **I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Giới thiệu chung**

Tên chương trình (Chuyên ngành)	Quản lý hàng hải (Marine Management)
Mã chuyên ngành	7840106.4
Tên ngành đào tạo	Khoa học hàng hải (Maritime Science)
Mã ngành đào tạo	7840106
Trình độ đào tạo	Đại học
Thời gian đào tạo	4 năm
Tổng số tín chỉ	120 TC <i>(Không bao gồm: Giáo dục Quốc phòng và An ninh, giáo dục thể chất và kiến thức bổ trợ khác)</i>

Chương trình đào tạo đại học Cử nhân Quản lý hàng hải được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về nhân lực có chất lượng cao trong ngành hàng hải nói chung và lĩnh vực vận hành và quản lý hàng hải nói riêng. Chương trình này được thiết kế phù hợp với các quy định của Luật Giáo dục đại học Việt Nam (*sửa đổi và bổ sung năm 2018*), được giảng dạy bởi các giảng viên viện Hàng hải và các khoa khác có liên quan của Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ các môn Ngoại ngữ.

Chuyên ngành Quản lý hàng hải đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn, có khả năng xây dựng, triển khai và đánh giá các chính sách, chiến lược và quy trình quản lý có liên quan đến hoạt động hàng hải: Quản lý hành chính và khai thác cảng biển, An toàn và môi trường trong hoạt động hàng hải, Khai thác vận tải biển, Quản lý các phương tiện ngoài khơi phục vụ các dự án về thăm dò dầu khí và tài nguyên biển, Quản lý kho vận bến bãi, Đại lý và môi giới hàng hải, Bảo hiểm và giám định hàng hải, Hải quan và thanh tra hàng hải ...

#### **2. Mục tiêu đào tạo**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý hàng hải được xây dựng và triển khai nhằm đào tạo cử nhân ngành Khoa học hàng hải có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực tổ chức, nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành quản lý hàng hải, đáp ứng các yêu cầu về

nghiên cứu phát triển và ứng dụng trong hoạt động và quản lý hàng hải của xã hội.

- Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về lĩnh vực hàng hải, quản trị, kinh tế và thương mại, kiến thức chuyên sâu chuyên ngành quản lý hàng hải, khả năng xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của vận hành và quản lý hàng hải vào thực tiễn. Có khả năng tham mưu tư vấn và có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn của một cử nhân trong lĩnh vực quản lý hàng hải.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

M1. Có hiểu biết về Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và phù hợp với chương trình đào tạo; có khả năng vận dụng vào việc tiếp cận khai thác các thông tin và kiến thức mới, vào nghiên cứu và phát triển học thuật.

M2. Có kiến thức tốt về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn.

M3. Có kiến thức cơ bản về Quốc phòng-An ninh, Thể thao; có tác phong quân sự, có tinh thần sẵn sàng phục vụ trong các lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc.

M4. Có kiến thức cơ sở ngành về hoạt động hàng hải, làm nền tảng triển khai các dự án, tạo tiền đề cho nghiên cứu các lĩnh vực chuyên ngành quản lý hàng hải và học tập nâng cao:

- + Kiến thức cơ bản về hoạt động hàng hải.
- + Kiến thức cơ bản về kết cấu, máy, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của tàu và quản lý hoạt động của tàu (trực tiếp trên tàu và từ trên bờ).
- + Kiến thức chung về tổ chức và điều khiển tàu và các hoạt động liên quan.
- + Kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống văn bản pháp quy.

M5. Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo quản lý hàng hải:

- + Kiến thức về pháp luật và hệ thống văn bản pháp quy quốc tế và trong nước liên quan đến Hàng hải và môi trường biển.
- + Kiến thức kinh tế - tài chính hàng hải, marketing đối với các dịch vụ hàng hải.
- + Kiến thức về an toàn, an ninh, rủi ro và tai nạn trong hoạt động hàng hải.
- + Kiến thức về nghiệp vụ đại lý và môi giới tàu.

M6. Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp: bảo hiểm, thanh tra, điều tra tai nạn hàng hải

- + Có khả năng thiết kế các hệ thống quản lý an toàn hàng hải
- + Có khả năng phân tích, thiết kế, mô hình hóa, xây dựng, lập trình, vận hành các quy trình thu thập chứng cứ, điều tra tai nạn, giám định hàng hải, bảo hiểm

M7. Có kiến thức quản lý, điều hành:

- + Đại lý và môi giới hàng hải
- + Giám định hàng hải
- + Marketing các dịch vụ hàng hải

## II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chuẩn đầu ra theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg về việc Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam gồm:

### 1. Chuẩn kiến thức

#### 1.1. Chuẩn về kiến thức chung

C1. Hiểu và áp dụng phù hợp các kiến thức về Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong việc học tập và làm việc theo chuyên ngành được đào tạo.

C2. Hiểu và áp dụng được những kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội làm nền tảng tư duy trong việc học tập, nghiên cứu và làm việc của người học trong lĩnh vực quản lý hàng hải.

#### 1.2. Chuẩn về kiến thức cơ sở ngành

C3. Hiểu các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực hàng hải và tổ chức, quản lý hàng hải:

- Kiến thức cơ bản về hoạt động hàng hải.
- Kiến thức cơ bản về kết cấu, máy, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của tàu và quản lý hoạt động của tàu (trực tiếp trên tàu và từ trên bờ).
- Kiến thức chung về tổ chức, điều khiển tàu và các hoạt động liên quan.
- Kiến thức cơ bản kinh tế và quản trị kinh doanh.
- Kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống văn bản pháp quy.

#### 1.3. Chuẩn về kiến thức chuyên ngành

C4. Phân tích được những kiến thức về luật hàng hải, luật thương mại và môi trường biển của quốc tế và Việt Nam trong việc học, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực quản lý hàng hải.

C5. Tổng hợp một cách có hệ thống các kiến thức kinh tế - tài chính hàng hải, marketing đối với các dịch vụ hàng hải.

C6. Phân tích được các kiến thức về nghiệp vụ đại lý và môi giới tàu

C7. Phân tích được các rủi ro và tai nạn trong hoạt động hàng hải.

### 2. Chuẩn kỹ năng

#### 2.1. Chuẩn kỹ năng chuyên môn

C8. Thiết lập được kế hoạch cụ thể trong việc khai thác-thương vụ, marketing cho hoạt động hàng hải; Xây dựng được chiến lược kinh doanh cảng biển và các đội tàu; Thiết lập được một kế hoạch cụ thể trong việc quản lý, tổ chức và giám sát hoạt động của tàu, bảo hiểm, thanh tra, an toàn, rủi ro.

C9. Hiểu và áp dụng phù hợp các kiến thức về quản lý dự án, quản trị nhân sự, quản lý hoạt động hàng hải: quản lý hoạt động, thanh tra, bảo hiểm, an toàn, rủi ro.

#### 2.2. Chuẩn kỹ năng mềm

C.10. Sử dụng tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu đọc, viết, nghe, nói thông thường; cụ thể có trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo); Tiếng Anh hàng hải cấp độ 2 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương.

C.11. Có kiến thức cơ bản về phần cứng, hệ điều hành, mạng máy tính và internet; sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng; có khả năng cài đặt phần mềm, xử lý các sự cố thông thường, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành. Trình độ tin học đạt chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

### 3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C.12. Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; Có phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, biết làm việc tập thể theo nhóm, hiểu biết về các giá trị đạo đức nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật chuyên ngành trong bối cảnh kinh tế của đất nước và xã hội toàn cầu; Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để học tập suốt đời.

### 4. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

#### MA TRẬN ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU CỦA CÁC CHUẨN ĐẦU RA

CDR chương trình		Mục tiêu của CTĐT						
		M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7
<b>Chuẩn kiến thức chung</b>	C1. Hiểu và áp dụng phù hợp các kiến thức về Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong việc học tập và làm việc theo chuyên ngành được đào tạo.	x	x		x			
	C2. Hiểu và áp dụng được những kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội làm nền tảng tư duy trong việc học tập, nghiên cứu và làm việc của người học trong lĩnh vực quản lý hàng hải.	x	x		x			
<b>Chuẩn kiến thức cơ sở ngành</b>	C3. Hiểu các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực hàng hải và tổ chức, quản lý hàng hải: - Kiến thức cơ bản về hoạt động hàng hải. - Kiến thức cơ bản về kết cấu, máy, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của tàu và quản lý hoạt động của tàu (trực tiếp trên tàu và từ trên bờ). - Kiến thức chung về tổ chức, điều khiển tàu và các hoạt động liên quan. - Kiến thức cơ bản kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống	x	x		x	x	x	x

	<i>văn bản pháp quy.</i>							
<b>Chuẩn kiến thức chuyên ngành</b>	<i>C4. Phân tích được những kiến thức về luật hàng hải, luật thương mại và môi trường biển của quốc tế và Việt Nam trong việc học, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực quản lý hàng hải.</i>	<b>X</b>	<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
	<i>C5. Tổng hợp một cách có hệ thống các kiến thức kinh tế - tài chính hàng hải, marketing đối với các dịch vụ hàng hải.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
	<i>C6. Phân tích được các kiến thức về nghiệp vụ đại lý và môi giới tàu</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
	<i>C7. Phân tích được các rủi ro và tai nạn trong hoạt động hàng hải.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
<b>Chuẩn kỹ năng chuyên môn</b>	<i>C.8. Thiết lập được kế hoạch cụ thể trong việc khai thác-thương vụ, marketing cho hoạt động hàng hải; Xây dựng được chiến lược kinh doanh cảng biển và các đội tàu; Thiết lập được một kế hoạch cụ thể trong việc quản lý, tổ chức và giám sát hoạt động của tàu, bảo hiểm, thanh tra, an toàn, rủi ro.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
	<i>C9. Hiểu và áp dụng phù hợp các kiến thức về quản lý dự án, quản trị nhân sự, quản lý hoạt động hàng hải: quản lý hoạt động, thanh tra, bảo hiểm, an toàn, rủi ro.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
<b>Chuẩn kỹ năng chuyên môn</b>	<i>C.10. Sử dụng tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu đọc, viết, nghe, nói thông thường; cụ thể có trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo); Tiếng Anh hàng hải cấp độ 2 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
	<i>C.11. Có kiến thức cơ bản về phần cứng, hệ điều hành, mạng máy tính và internet; sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng; có khả năng cài đặt phần mềm, xử lý các sự cố thông thường, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành. Trình độ tin học đạt chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</i>		<b>X</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	<i>C.12. Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; Có phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, biết làm việc tập thể theo nhóm, hiểu biết về các giá trị đạo đức nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật chuyên ngành trong bối cảnh kinh tế của đất nước và xã hội toàn cầu; Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để học tập suốt đời.</i>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>

### III. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

#### 1. Kiến thức giáo dục đại cương: 35 tín chỉ

- **Bắt buộc:** 35 tín chỉ
- **Tự chọn:** 0 tín chỉ

##### 1.1. Lý luận chính trị: 13 tín chỉ

- **Bắt buộc:** 13 tín chỉ
- **Tự chọn:** 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Bắt buộc</b>		<b>13</b>	
1	005004	Pháp luật đại cương	2	
2	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	005105	Triết học Mác-Lê Nin	3	
4	005106	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2	
5	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
6	005108	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	
	<b>Tự chọn</b>		<b>0</b>	

##### 1.2. Ngoại ngữ: (Sinh viên cần đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định)

- **Bắt buộc:** (Chuẩn đầu ra)
- **Tự chọn:** 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Bắt buộc</b>	<b>(Chuẩn đầu ra)</b>		
1	006101	Tiếng Anh Hàng Hải 1		
2	006102	Tiếng Anh Hàng Hải 2		
	<b>Tự chọn</b>		<b>0</b>	

##### 1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường: 10 tín chỉ

- **Bắt buộc:** 10 tín chỉ
- **Tự chọn:** 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Bắt buộc</b>		<b>10</b>	
1	001201	Đại số	2	
2	001202	Giải tích 1	3	
3	001211	Toán kinh tế	2	
4	001212	Xác suất thống kê	3	
5		<b>Tin học</b> (theo Quyết định 1201/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/12/2019)		<b>Chứng chỉ bắt buộc</b>
	<b>Tự chọn</b>		<b>0</b>	

##### 1.4. Kiến thức bổ trợ:

(Không tính điểm tích lũy vào chương trình học)

STT	Mã học	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
-----	--------	--------------	------------	---------

	phần			
<b>1</b>	<b>Giáo dục thể chất</b> (theo Quyết định 490/ĐHGTVT-ĐT ngày 06/06/2016)		<b>4</b> <b>Bắt buộc</b>	<i>Sinh viên chủ động đăng ký học theo quy định về học GDTC</i>
	<b>Bắt buộc</b>		<b>2</b>	CC
1.1	004101	Lý thuyết giáo dục thể chất	1	
1.2	004102	Thể thao chuyên ngành hàng hải	1	
	<b>Tự chọn</b>	<i>Sinh viên chọn 2 trong số các học phần sau</i>	<b>2</b>	
1.3	004103	Bơi 1 (50m)	1	
1.4	004104	Bơi 2 (200m)	1 <i>(Học phần tiên quyết: 004103)</i>	
1.5	004105	Điền kinh	1	
1.6	004106	Bóng chày	1	
1.7	004107	Bóng đá	1	
1.8	004108	Bóng rổ	1	
1.9	004109	Bóng bàn	1	
1.10	004110	Cờ vua	1	
<b>2</b>	<b>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</b> (theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/03/2020)		<b>165 tiết</b> <b>Bắt buộc</b>	<i>Sinh viên học theo kế hoạch của nhà trường</i>
2.1	007101	Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCSVN	30 tiết	CC
2.2	007102	Công tác quốc phòng an ninh	30 tiết	
2.3	007103	Quân sự chung và kỹ chiến thuật bắn súng AK	85 tiết	
2.4	007104	Hiểu biết chung về quân binh chủng	20 tiết	

## 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 97 tín chỉ

- **Bắt buộc:** 97 tín chỉ
- **Tự chọn:** 00 tín chỉ

### 2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 24 tín chỉ

- **Bắt buộc:** 24 tín chỉ
- **Tự chọn:** 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Bắt buộc</b>		<b>24</b>	
1	012007	Đại cương hàng hải	2	
2	012017	Môi trường hàng hải	2	
3	015031	Quản lý dự án	<b>4</b>	
4	015032	Khoa học quản lý trong ngành hàng hải	<b>4</b>	

5	015020	Thực tập giữa khóa	4	
6	022011	Máy tàu thủy	2	
7	073132	Kết cấu, bảo dưỡng tàu	3	
8	414024	Quản trị nhân sự	3	
	<b>Tự chọn</b>		<b>0</b>	

## 2.2. Kiến thức chuyên ngành: **63** tín chỉ

- Bắt buộc: **63** tín chỉ

- Tự chọn: 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Bắt buộc</b>		<b>53</b>	
1	011011	Thiết bị kỹ thuật hàng hải	4	
2	011014	Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	3	
3	013014	Quản lý an toàn tàu biển	3	
4	014001	Luật hàng hải	3	
5	014105	Xếp dỡ hàng hóa	3	
6	014010	Khai thác - Thương vụ	2	
7	014011	Công ước quốc tế	3	
8	014014	Nghiệp vụ giám định hàng hải	2	
9	015033	Marketing trong các dịch vụ hàng hải	<b>4</b>	
10	015034	Quản lý rủi ro hàng hải	<b>4</b>	
11	015035	Xây dựng chiến lược kinh doanh cảng biển và đội tàu	<b>4</b>	
12	015036	Bảo hiểm trong ngành hàng hải	<b>4</b>	
13	015037	Kinh tế và tài chính hàng hải	<b>4</b>	
14	015038	Nghiệp vụ thu thập chứng cứ hàng hải	<b>4</b>	
15	015039	Nghiệp vụ đại lý môi giới hàng hải	<b>4</b>	
16	015040	Nghiệp vụ thanh tra hàng hải	<b>4</b>	
17	015041	An ninh, điều tra tai nạn và quản lý khủng hoảng trong hàng hải	<b>4</b>	
18	015042	Nghiệp vụ quản lý tàu	<b>4</b>	

## 2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận: (bắt buộc) 10 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	015021	Thực tập tốt nghiệp	5	
2	015022	Luận văn tốt nghiệp	5	
<b>Học phần thay thế:</b> Sinh viên có thể chọn học bổ sung 2 học phần phía dưới thay thế luận văn tốt nghiệp				
3	015023	Quản lý cảng biển	2	
4	015024	Hợp đồng trong quản lý hàng hải	3	

## 3. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 tín chỉ



**IV. KẾ HOẠCH HỌC TẬP (dự kiến)**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn	HP học trước	HP tiên quyết	Tổng số tín chỉ
<b>Học kỳ 1</b>								<b>15</b>
1	001201	Đại số	2	x				
2	001202	Giải tích 1	3	x				
3	005105	Triết học Mác-Lê Nin	3	x				
4	014010	Khai thác - Thương vụ	2	x				
5	012017	Môi trường hàng hải	2	x				
6	073132	Kết cấu, bảo dưỡng tàu	3	x				
<b>Học kỳ 2</b>								<b>16</b>
7	012007	Đại cương hàng hải	2	x		073132		
8	005004	Pháp luật đại cương	2	x				
9	005106	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2	x				
10	<b>015031</b>	Quản lý dự án	<b>4</b>	x				
11	<b>015033</b>	Marketing trong các dịch vụ hàng hải	<b>4</b>	x				
12	022011	Máy tàu thủy	2	x				
<b>Học kỳ 3</b>								<b>16</b>
13	001212	Xác suất thống kê	3	x		001201, 001202		
14	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x				
15	011011	Thiết bị kỹ thuật hàng hải	4	x				
16	014105	Xếp dỡ hàng hóa	3	x		073132		
17	<b>015032</b>	Khoa học quản lý trong ngành hàng hải	<b>4</b>	x		015001		
<b>Học kỳ 4</b>								<b>15</b>
18	001211	Toán kinh tế	2	x		001212		
19	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x				
20	014001	Luật hàng hải	3	x		005004		
21	<b>015034</b>	Quản lý rủi ro hàng hải	<b>4</b>	x		012007		
Thực tập giữa khóa (thực hiện trong kỳ hè)								
22	015020	Thực tập giữa khóa	4	x				
<b>Học kỳ 5</b>								<b>15</b>
23	005108	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	x				
24	011014	Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	3	x		011011		

25	014014	Nghiệp vụ giám định hàng hải	2	x		073132, 014001		
26	<b>015035</b>	Xây dựng chiến lược kinh doanh cảng biển và đội tàu	<b>4</b>	x		014001		
27	<b>015035</b>	Bảo hiểm trong ngành hàng hải	<b>4</b>	x		014001		
<b>Học kỳ 6</b>								<b>15</b>
28	013014	Quản lý an toàn tàu biển	3	x		012007		
29	<b>015037</b>	Kinh tế và tài chính hàng hải	<b>4</b>	x		014010		
30	<b>015038</b>	Nghiệp vụ thu thập chứng cứ hàng hải	<b>4</b>	x		014001, 015013		
31	<b>015039</b>	Nghiệp vụ đại lý và môi giới hàng hải	<b>4</b>	x		014010, 015013		
<b>Học kỳ 7</b>								<b>15</b>
32	014011	Công ước quốc tế	3	x				
33	015040	Nghiệp vụ thanh tra hàng hải	<b>4</b>	x		014001, 015011		
34	015041	An ninh, điều tra tai nạn và quản lý khủng hoảng trong hàng hải	<b>4</b>	x		014001		
35	015042	Nghiệp vụ quản lý tàu	<b>4</b>	x		014014, 014105		
<b>Học kỳ 8</b>								<b>13</b>
36	414024	Quản trị nhân sự	3	x		015002		
37	015021	Thực tập tốt nghiệp	5	x		Tất cả		
38	015022	Luận văn tốt nghiệp	5	x			Tất cả	
<b>Học phần thay thế Luận văn tốt nghiệp</b>								
39	015023	Quản lý cảng biển	2	x				
40	015024	Hợp đồng trong quản lý hàng hải	3	x				
<b>Khối lượng kiến thức điều kiện</b>								
<b>I</b>	<b>Giáo dục quốc phòng - An ninh (Sinh viên học theo kế hoạch của nhà trường)</b>							<b>165 tiết</b>
1	007201	Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCSVN	30 tiết					
2	007202	Công tác quốc phòng an ninh	30 tiết					
3	007203	Quân sự chung và kỹ chiến thuật bắn súng AK	85 tiết					
4	007204	Hiểu biết chung về quân binh chủng	20 tiết					

II	Giáo dục thể chất (SV chủ động đăng ký học theo quy định về học GDTC)							4TC
1	004101	Lý thuyết giáo dục thể chất	1	x				
2	004105	Điền kinh	1	x				
<i>Sinh viên chọn 2 trong số các học phần sau</i>								
3	004103	Bơi 1 (50m)	1		x			
4	004104	Bơi 2 (200m)	1		x		004103	
5	004106	Bóng chuyền	1		x			
6	004107	Bóng đá	1		x			
7	004108	Bóng rổ	1		x			
8	004109	Bóng bàn	1		x			
9	004110	Cờ vua	1		x			

**Lưu ý:** Việc phân bổ các học phần theo học kì chỉ nhằm gợi ý để sinh viên tham khảo khi đăng kí môn học.

#### V. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mức độ kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cần đạt được theo mỗi học phần được quy ước như trong bảng dưới đây

#### MỨC ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG, NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

CDR	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Kiến thức	Biết	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng hợp, đánh giá
Kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hóa	Liên kết kiến thức	Biểu hiện
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Tiếp thu	Đáp ứng	Đưa ra thái độ	Hình thành quan điểm	Tiếp thu chủ động

BẢNG MA TRẬN TÍCH HỢP CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ HÀNG HẢI															
			Chuẩn đầu ra												
			TC	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12
<b>1. Kiến thức đại cương</b>															
1	005004	Pháp luật đại cương	2	3	3										
2	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3	3										
3	005105	Triết học Mác-Lê Nin	3	3	3										
4	005106	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2	3	3										
5	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3	3										
6	005108	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	3	3										
7	006101	Tiếng Anh Hàng Hải 1	3			2	2	2	2	2	3	3	3		3
8	006102	Tiếng Anh Hàng Hải 2	3			2	2	2	2	2	3	3	3		3
9	001201	Đại số	2			2	2	2	2	2	2	2			
10	001202	Giải tích 1	3			2	2	2	2	2	2	2			
11	001211	Toán kinh tế	2			2	2	2	2	2	2	2			
12	001212	Xác suất thống kê	3			2	2	2	2	2	2	2			
13		Tin học			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	

<b>2. Giáo dục thể chất</b>													
1	004101	Lý thuyết giáo dục thể chất	1										3
2	004102	Thể thao chuyên ngành hàng hải	1										3
3	004103	Bơi 1 (50m)	1										3
4	004104	Bơi 2 (200m)	1										3
5	004105	Điền kinh	1										3
6	004106	Bóng chuyền	1										3
7	004107	Bóng đá	1										3
8	004108	Bóng rổ	1										3
9	004109	Bóng bàn	1										3
10	004110	Cờ vua	1										3
<b>3. Giáo dục quốc phòng</b>													
1	007201	Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCSVN	30 tiết										3
2	007202	Công tác quốc phòng an ninh	30 tiết										3
3	007203	Quân sự chung và kỹ chiến thuật bắn súng AK	85 tiết										3
4	007204	Hiểu biết chung về quân binh chủng	20 tiết										3
<b>4. Cơ sở chuyên ngành</b>													
1	012007	Đại cương hàng hải	2			3	3	3	2	2	2	2	3
2	012017	Môi trường hàng hải	2			3	3	3	2	2	2	2	3
3	015031	Quản lý dự án	4			3	3	3	3	2	3	3	3
4	015032	Khoa học quản lý trong ngành hàng hải	4			3	3	3	2	2	3	3	3
5	015020	Thực tập giữa khóa	4			3	3	3	3	3	3	3	3
6	022011	Máy tàu thủy	2			2	2	2	2	2	2	2	2
7	073132	Kết cấu, bảo dưỡng tàu	3			2	2	2	2	2	2	2	2
8	414024	Quản trị nhân sự	3			3	3	3	3	2	3	3	3
<b>5. Chuyên ngành</b>													
1	011011	Thiết bị kỹ thuật hàng hải	4			3	2	2	2	2	3	3	3
2	011014	Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	3	2		3	2	2	2	2	3	3	3
3	013014	Quản lý an toàn tàu biển	3	2		3	2	2	3	4	4	5	3
4	014001	Luật hàng hải	3	2		3	4	3	3	3	4	4	3
5	014105	Xếp dỡ hàng hóa	3			3	2	2	2	2	3	3	3
6	014010	Khai thác - Thương vụ	2	2		3	3	4	3	2	5	4	3
7	014011	Công ước quốc tế	3	2		3	4	3	3	3	4	4	3
8	014014	Nghiệp vụ giám định hàng hải	2	2		3	3	3	3	3	4	5	3
9	015033	Marketing trong các dịch vụ hàng hải	4	2		3	3	4	3	2	5	4	3
10	015034	Quản lý rủi ro hàng hải	4			3	2	3	3	4	4	5	3
11	015035	Xây dựng chiến lược kinh doanh cảng biển và đội tàu	4	2		3	3	3	3	2	5	4	3
12	015036	Bảo hiểm trong ngành hàng hải	4	2		3	3	3	3	3	4	4	3
13	015037	Kinh tế và tài chính hàng hải	4	2		3	3	4	3	2	4	5	3
14	015038	Nghiệp vụ thu thập chứng cứ hàng hải	4	2		3	2	3	3	4	4	5	3
15	015039	Nghiệp vụ đại lý và môi giới hàng hải	4	2		3	2	3	4	3	4	5	3
16	015040	Nghiệp vụ thanh tra hàng hải	4	2		3	3	3	3	3	4	5	3
17	015041	An ninh, điều tra tai nạn và quản lý khủng hoảng trong hàng hải	4	2		3	2	3	3	4	4	5	3
18	015042	Nghiệp vụ quản lý tàu	4	2		3	2	3	3	3	4	5	3

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**PGS.TS. NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÀNG HẢI**

(Đã ký)

**PGS.TS. VÕ CÔNG PHƯƠNG**